

I. TÌM HIỂU CHUNG

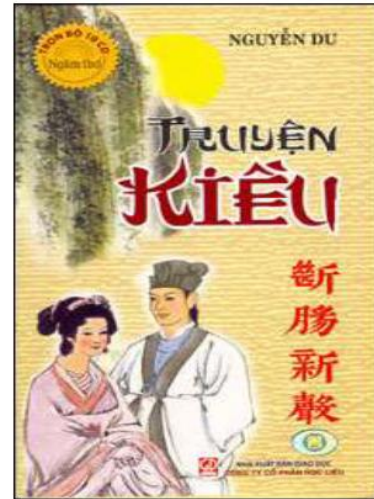
1. Vị trí, bối cảnh của đoạn trích

- Trích từ câu 2213 -> 2230 (/3254 câu thơ lục bát của "Truyện Kiều").
- Cuộc đời Kiều tưởng như hoàn toàn bế tắc khi lần thứ hai rơi vào lầu xanh thì Từ Hải bỗng xuất hiện và đưa Kiều thoát khỏi cảnh ô nhục.
- Sau nửa năm chung sống hạnh phúc bên cạnh nàng Kiều tài sắc, Từ Hải muốn có sự nghiệp lớn nên đã từ biệt Kiều ra đi.

2. Tìm hiểu ý nghĩa nhan đề (do người biên soạn đặt)

Chí khí anh hùng:

- Chí là lý tưởng, là mục đích cao cả hướng tới.
- Khí là bản lĩnh, nghị lực để đạt mục đích.
- > Chí khí anh hùng nghĩa là có lý tưởng và bản lĩnh hơn người.



II. Đọc hiểu văn bản

Hình tượng người anh hùng Từ Hải

1. Hoàn cảnh và khát vọng (câu 1->4)

a. Hoàn cảnh

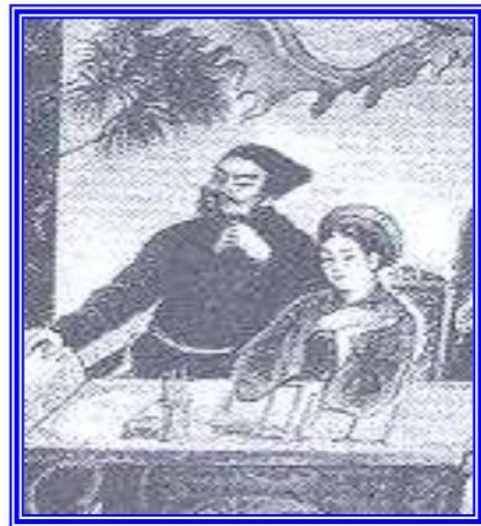
“Nửa năm hương lửa đương nồng”,

- "Nửa năm": Từ Hải chung sống hạnh phúc bên nàng Kiều tài sắc được nửa năm
- Thời gian ngắn ngủi, giữa lúc "hương lửa đương nồng" -> "hương lửa" chỉ tình yêu, lời thề nguyện đôi lứa thùy chung.
- > Hoàn cảnh ấy dễ tác động đến người trong cuộc
- > nản lòng, nhụt chí vì tình riêng.

b. Khát vọng

“Trượng phu thoát đã động lòng bốn phương”

- "Trượng phu"(người đàn ông có chí lớn) -> sắc thái tôn xưng, cảm hứng ngợi ca, kính phục.
- "Thoát" -> có sự thay đổi nhanh chóng, bất ngờ.
- "Lòng bốn phương" (thiên hạ, thế giới) -> chí nguyện lập công danh, sự nghiệp.
- "Trông vời" (trông ra xa) trời bẻ mệnh mang -> chỉ tầm nhìn xa trông rộng
- "Thanh gươm yên ngựa" (ẩn dụ) -> người anh hùng (trong văn học trung đại)
- "Thẳng rong" (liền một mạch) -> việc ra đi dứt khoát, cương quyết.



- Đặt nhân vật trong hoàn cảnh có thù thách giữa tình riêng và chí làm trai: "Hương lửa đương nồng" >> "Trượng phu"/ "lòng bốn phương".

-> Nguyễn Du bộc lộ cảm hứng ngợi ca, trân trọng, kính phục chí khí, khát vọng lớn lao của người anh hùng Từ Hải trong tư thế sẵn sàng lên đường quyết mưu sự nghiệp lớn; nghệ thuật miêu tả mang vẻ đẹp ước lệ, tượng trưng.

"Con người này quả không phải là người của một nhà, một họ, một xóm, một làng mà là người của trời đất, của bốn phương" (Hoài Thanh).

2. Lời đối thoại giữa Thúy Kiều và Từ Hải

a. Lời Thúy Kiều (câu 5 - 6)

Nàng rằng: "Phận gái chữ tòng,

Chàng đi thiếp cũng một lòng xin đi".

- "Chữ tòng" đạo Nho quy định "tam tòng" nghĩa là người phụ nữ ở nhà theo cha, lấy chồng theo chồng, chồng chết theo con.

- "Một lòng xin đi" -> phận gái thì phải theo chồng (tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu...), hàm ý khác: Thúy Kiều có quyết tâm cao, muốn được cùng chia sẻ tình tri kỉ và gánh vác trách nhiệm với chồng.

b. Lời Từ Hải (câu 7 -> 16)

Từ rằng: Tâm phúc tương tri,

Sao chưa thoát khỏi nữ nhi thường tình?

- Lời khuyên

+ "Tâm phúc tương tri" (tâm: lòng; phúc: dạ)

-> Hai người đã hiểu nhau sâu sắc, tri kỉ.

+ "Sao chưa thoát khỏi nữ nhi thường tình?"

-> Vừa hỏi, vừa có ý như trách, vừa động viên an ủi

Kiều cần phải biết vượt lên tình riêng, để xứng đáng là phu nhân của một bậc trượng phu.

-> Lời khuyên vừa thấu hiểu, vừa chân tình.

- Lời hứa

+ "Mười vạn tinh binh" / "tiếng chiêng dậy đất" / "bóng tinh rợp đường" (liệt kê) -> Những hình ảnh sống động, cụ thể -> khẳng định sẽ lập công danh rạng rỡ.

+ "Mặt phi thường" (hoán dụ) -> tài năng xuất chúng.

+ "Rước nàng nghi gia" -> Lời hẹn ước trang trọng, thiêng liêng.

+ "Một năm sau vội gì!" -> Lời nói quyết đoán, khẳng định niềm tin sâu sắc, sẽ lập công danh, sự nghiệp lớn chỉ một năm sau.

-> Cuộc chia tay không bịn rịn, lưu luyến, thái độ cử chỉ dứt khoát, mạnh mẽ, không để tình cảm lung lạc ý chí. Nguyễn Du ca ngợi chí khí của người anh hùng Từ Hải có sự thống nhất giữa khát vọng phi thường và tình gia đình, vợ chồng và tình tri kỉ.

3. Từ Hải - tư thế lên đường (câu 17 - 18)

Quyết lời dứt áo ra đi,

Gió mây bằng đã đến kì dặm khơi.





- "Quyết lời dứt áo": -> lời nói dứt khoát, hành động cương quyết.
- "Bằng" (chim bằng -> một loài chim lớn theo truyện ngụ ngôn xưa) -> tượng trưng cho những người anh hùng có bản lĩnh phi thường, khao khát làm nên sự nghiệp lớn.
- Hình ảnh ẩn dụ: Từ Hải như cánh chim bằng bay lên cùng gió mây -> tầm vóc kì vĩ, khát vọng phi thường.
- > Nguyễn Du đã lý tưởng hóa nhân vật -> Từ Hải là hình tượng người anh hùng thể hiện khát vọng, ước mơ về tự do và công lý khi xã hội phong kiến đương thời còn nhiều ngang trái bất công.

III. Tổng kết

1. Nghệ thuật

- Hình tượng nhân vật có tính ước lệ, tượng trưng: con người mang tầm vóc vũ trụ.
- Từ ngữ trang trọng, mang sắc thái tôn xưng, hình ảnh, nghệ thuật miêu tả theo khuynh hướng lí tưởng hóa.

2. Nội dung

- Đoạn trích ca ngợi chí khí của người anh hùng Từ Hải, thể hiện ước mơ về tự do và công lý của Nguyễn Du trong cảnh đời ngột ngạt, bất công của xã hội phong kiến đương thời.
- Từ Hải là nơi gọi giấc lí tưởng, quan niệm anh hùng của tác giả với độ trân trọng, cảm phục.

*Chọc trời quấy nước mặc dầu,
Dọc ngang nào biết trên đầu có ai.*

(Truyện Kiều)

* **Mở rộng:** Suy nghĩ của em về người anh hùng trong cuộc sống đời thường, hoặc một hành động tích cực nào đó với cộng đồng mà em cho là anh hùng trong đại dịch Covid-19...

IV. Bài tập củng cố, luyện tập (có câu hỏi trắc nghiệm)

IV.1. Trả lời (ngắn gọn) các câu hỏi dưới đây:

a. Hãy tìm trong bốn câu thơ đầu những từ ngữ thể hiện sự trân trọng, kính phục của Nguyễn Du với Từ Hải và cho biết hàm nghĩa của những từ ngữ đó.

...

b. Hình ảnh nào thường gắn với cuộc đời của người hùng (trong VHTĐ)? Hãy giải thích ý nghĩa của những hình ảnh ấy?

...

c. Những cử chỉ, hành động nào của Từ Hải được Nguyễn Du ca ngợi?

...

d. Qua việc tìm hiểu những yếu tố trên, anh (chị) hiểu đặc trưng nghệ thuật trong việc xây dựng nhân vật Từ Hải và quan niệm về người anh hùng của Nguyễn Du như thế nào?

...

IV.2. Chọn đáp án đúng nhất:

Câu 1: Xác định đoạn trích "Chí khí anh hùng" (từ câu đến câu):

- A. 2223 - 2240
- B. 2213 - 2230
- C. 2203 - 2220
- D. 2233 - 2250

Câu 2: Câu thơ nào bộc lộ rõ nhất lí tưởng anh hùng của Từ Hải?

- A. *Trông vời trời bể mênh mang,
Thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng rong.*
- B. *Bao giờ mười vạn tinh binh,
Tiếng chiêng dậy đất, bóng tinh rợp đường.*
- C. *Quyết lời dứt áo ra đi
Gió mây bằng đã đến kì dặm khơi.*
- D. Cả A, B và C.

Câu 3: Chọn cách hiểu phù hợp nhất về cụm từ "mặt phi thường" trong câu thơ: "*Làm cho rõ mặt phi thường,*"

- A. Một người xuất chúng.
- B. Diện mạo hơn người, làm được những việc trọng đại.
- C. Có chí khí, làm được những việc gian khó.
- D. Cá tính mạnh mẽ, tinh thông võ nghệ.

Câu 4: Hình ảnh "bằng" (chim bằng) thể hiện điều gì?

- A. Thái độ dứt áo ra đi
- B. Khát vọng được tung hoành ngang dọc
- C. Khát vọng tự do, xây dựng sự nghiệp lớn
- D. Chí người anh hùng

Câu 5: Nét đặc sắc trong nghệ thuật xây dựng nhân vật Từ Hải của Nguyễn Du là gì?

- A. Hoàn toàn sáng tạo, không dựa theo bất kì khuôn mẫu nào.
- B. Giữ lại những nét tính cách của Từ Hải trong "Kim Vân Kiều truyện".
- C. Miêu tả theo bút pháp lí tưởng hóa, dùng những từ ngữ, hình ảnh ước lệ.
- D. Miêu tả theo bút pháp hiện thực, cá tính được thể hiện đậm nét.

Câu 6: Em hiểu thế nào về ý nghĩa nhan đề của đoạn thơ "Chí khí anh hùng"?

- A. Lý tưởng, mục đích cao cả hướng tới.
- B. Bản lĩnh, nghị lực để đạt mục đích.
- C. Có lý tưởng và bản lĩnh hơn người.
- D. Cả A, B và C

Câu 7: Qua đoạn trích "*Chí khí anh hùng*", hình tượng Từ Hải hiện lên như thế nào?

- A. Là con người của sự nghiệp phi thường.
- B. Là người có chí khí, có sự thống nhất giữa khát vọng phi thường và tình cảm gia đình, vợ chồng, tình tri kỉ.
- C. Là nơi gởi gắm lí tưởng, quan niệm anh hùng của tác giả với độ trân trọng, cảm phục.
- D. Cả A, B và C.

Đáp án:

1.B; 2.B; 3.A; 4.C; 5.C; 6.D; 7.D

IV.3. Lập dàn bài:

Cảm nhận hình tượng Từ Hải qua đoạn thơ "*Chí khí anh hùng*" trích "*Truyện Kiều*" của Nguyễn Du.

*Gợi ý: tổng hợp từ nội dung bài học để lập dàn bài chi tiết gồm 3 phần:

1. Mở bài
2. Thân bài
3. Kết bài